

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2023
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1955 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày: Vào ngày 08/3/2022 ông Nguyễn Văn T có mượn của ông số tiền 5.000.000 đồng. Nay đã hơn 04 tháng nhưng ông T không có trả tiền lại cho ông, ông đã liên hệ và gặp trực tiếp nhiều lần và có làm đơn yêu cầu gửi chính quyền ấp M, xã K, mời ông T đến để giải quyết vụ việc nhưng ông T vẫn cố tình không đến và không trả tiền cho ông. Nay ông khởi kiện, yêu cầu ông T trả cho ông số tiền đã mượn 5.000.000 đồng.

- Tại văn bản nêu ý kiến, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và Trần Văn P có mối quan hệ là cô cậu ruột, hiện ông đang sinh sống tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trước đây ông P có tranh chấp đất với người khác và để được sử dụng đất canh tác lúa nên ông P có nhờ ông mượn người bảo vệ cho ông xạ lúa trên phần đất tranh chấp. Chỗ anh em nên ông có nhờ 05 người đứng ra bảo vệ theo đề nghị của ông P. Ông P có đưa ông 5.000.000 đồng và bắt ông phải viết

giấy mượn tiền ngày 08/3/2022 dương lịch. Ông P bắt ông cam kết nếu việc bảo vệ vụ tranh chấp không thành thì phải trả lại cho ông P 5.000.000 đồng này. Nay ông P khởi kiện, yêu cầu ông trả 5.000.000 đồng thì ông đồng ý, còn việc thanh toán số tiền này như thế nào thì ông sẽ thỏa thuận với ông p sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P về việc buộc Nguyễn Văn T trả nợ vay, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ông T xác định: Biên nhận cho mượn tiền lập ngày 08/3/2022 với nội dung “*Tôi Trần Văn P áp 2 K có cho em Nguyễn Văn T áp K xã K mượn số tiền 5.000.000 đồng, viết bằng chữ (năm triệu chẵn), Cho mượn một tháng, người mượn ký, ghi họ tên Nguyễn Văn T*” là do ông T viết và ký tên. Ông T xác định không có mượn tiền của ông P, số tiền 5.000.000 đồng là do ông P đưa cho ông và nhờ ông lo việc cá nhân dùng cho ông P. Tuy nhiên, ông T cũng xác định có nhận tiền và có viết biên nhận nêu trên nên ông P khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 5.000.000 đồng thì ông đồng ý. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P về việc buộc ông Nguyễn Văn T trả cho ông P số tiền 5.000.000 đồng. Ông P không yêu cầu về lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông P không phải chịu án phí và thuộc diện được miễn án phí theo quy định, có đơn xin miễn án phí. Ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P. Buộc Ông Nguyễn Văn T trả cho ông Trần Văn P số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Trần Văn P được miễn án phí.
- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang